

CHUẨN ĐẦU RA

Y tế công cộng (Public Health)

Mã ngành: 7720701 - Trình độ đào tạo: Đại học

Số năm đào tạo: 4 năm – Loại hình đào tạo: Chính quy

(Ban hành kèm theo Quyết định số **2242**/QĐ-ĐHYD-ĐT ngày **10**.7.2018

của Hiệu trưởng Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh)

I. Yêu cầu về kiến thức

- C1. Trình bày được các kiến thức KHCB và YHCS làm nền tảng cho Y tế công cộng.
- C2. Trình bày được các nguyên lý, khái niệm cơ bản về y tế công cộng và các yếu tố quyết định sức khỏe.
- C3. Trình bày được Luật pháp và các chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân và tổ chức y tế của Việt Nam.
- C4. Trình bày được cách phát hiện và xử trí các vấn đề sức khỏe phổ biến ở cộng đồng.
- C5. Trình bày được các bước tiến hành 1 đề tài NCKH.

II. Yêu cầu về kỹ năng

- C6. Xác định được các yếu tố môi trường, tâm lý, xã hội ảnh hưởng đến sức khỏe của cộng đồng.
- C7. Xác định được các vấn đề SK ưu tiên của cộng đồng và đưa ra những chiến lược và biện pháp giải quyết thích hợp.
- C8. Lập kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động, theo dõi, GS & ĐG được các chương trình và hoạt động CSSK tại CĐ chương trình bảo vệ CSSK cho cộng đồng
- C9. Theo dõi, GS phát hiện sớm bệnh dịch và tổ chức phòng chống dịch tại CĐ.
- C10. Tham gia tổ chức và thực hiện GDSK cho CĐ nhằm xây dựng lối sống và hành vi có lợi cho sức khỏe.
- C11. Vận dụng các kiến thức đã học để thực hiện được các đề tài NCKH sức khỏe.
- C12. Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, báo cáo, tìm tài liệu, kỹ năng tin học ứng dụng, sử dụng tối thiểu được một ngoại ngữ để cập nhật kiến thức, đọc, hiểu được tài liệu chuyên môn; tự hoàn thiện và trở thành chuyên gia trong nghề nghiệp.
- C13. Có khả năng tiếp cận, giao lưu và hợp tác tốt với đồng nghiệp và các chuyên gia khác.



III. Yêu cầu về thái độ

- C14. Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, báo cáo, tìm tài liệu, kỹ năng tin học ứng dụng, sử dụng tối thiểu được một ngoại ngữ để cập nhật kiến thức, đọc, hiểu được tài liệu chuyên môn; tự hoàn thiện và trở thành chuyên gia trong nghề nghiệp.
- C15. Có khả năng tiếp cận, giao lưu và hợp tác tốt với đồng nghiệp và các chuyên gia khác
- C16. Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, báo cáo, tìm tài liệu, kỹ năng tin học ứng dụng, sử dụng tối thiểu được một ngoại ngữ để cập nhật kiến thức, đọc, hiểu được tài liệu chuyên môn; tự hoàn thiện và trở thành chuyên gia trong nghề nghiệp.
- C17. Có khả năng tiếp cận, giao lưu và hợp tác tốt với đồng nghiệp và các chuyên gia khác
- C18. Tuân thủ các quan điểm chỉ đạo của Nhà nước trong công tác y tế; tôn trọng ngành, tôn trọng đồng nghiệp, cộng đồng.

IV. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp

- Trung tâm y tế dự phòng, các cơ sở y tế thuộc lĩnh vực y tế dự phòng và y tế công cộng.
- Các cơ quan quản lý nhà nước về y tế.
- Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp về y tế.
- Các viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu sức khỏe.
- Các phòng chức năng của bệnh viện như phòng kế hoạch, tổ chức-hành chính, quản trị giáo tài; các khoa của bệnh viện như khoa kiểm soát nhiễm khuẩn và quản lý chất lượng bệnh viện.
- Các hội, hiệp hội nghề nghiệp như hội y học dự phòng, hội y tế công cộng, hội y học, hội kiểm soát nhiễm khuẩn.
- Các tổ chức phi chính phủ.

V. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Thạc sĩ Y tế công cộng.
- Tiến sĩ Y tế công cộng.
- Chuyên khoa cấp I Y tế công cộng, Y học dự phòng.
- Chuyên khoa cấp II Y tế công cộng, Y học dự phòng.

VI. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà Nhà trường tham khảo

1. Chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo BS. YHDP của các trường Đại học công nghệ Queensland (Úc), Đại học Mahidol (Thái Lan)/.

